

THÔNG BÁO

Kết luận và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị chuyên môn bậc THCS

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020 bậc THCS.

Hội nghị đã tiến hành tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai nhiệm vụ giáo dục năm học 2019-2020 bậc THCS; tổng hợp và trả lời các ý kiến đóng góp của các đơn vị. Từ kết quả hội nghị, phòng Giáo dục và Đào tạo có nội dung kết luận như sau:

1. Tổ chức kiểm tra định kỳ theo đề chung; tổ chức kiểm tra HK:

- Các trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra 1 tiết theo đề chung đối với các khối 6, 7, 8 và 9 báo cáo Phòng GD&ĐT trước khi thực hiện.

- Phòng GD&ĐT sẽ tổ chức kiểm tra theo đề chung các môn: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học cho các khối 6, 7, 8, 9. Thời gian ôn tập và tổ chức kiểm tra học kỳ được thực hiện theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Trong năm học 2019-2020, Phòng GD&ĐT tiếp tục thực hiện chấm thẩm định bài kiểm tra học kỳ. Kết quả chấm thẩm định là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua nhà trường.

2. Công tác học sinh giỏi:

- Phòng GD&ĐT sẽ tổ chức kỳ thi HSG cấp quận năm học 2019-2020 vào tháng 1/2020 nhằm công nhận HSG cấp quận và tuyển chọn HSG vào đội tuyển dự thi HSG cấp thành phố. Công tác tổ chức thi chọn đội tuyển HSG đảm bảo tính khách quan, công bằng. Dự kiến các môn học sẽ tham dự kỳ thi cấp thành phố: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh, Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ. Sau khi Phòng GD&ĐT ra quyết định thành lập đội tuyển HSG của quận dự thi cấp thành phố, các đơn vị có HSG trong đội tuyển HSG sẽ tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh dự kỳ thi cấp thành phố.

3. Đổi mới công tác quản lý, đổi mới hoạt động tổ bộ môn:

- Các trường tiếp tục thực hiện tốt Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hiệu trưởng các trường chỉ đạo phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn xây dựng các kế hoạch giáo dục của nhà trường. Nội dung kế hoạch giáo dục cần thể hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục bao gồm: hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác. Hiệu trưởng triển khai kế hoạch hoạt động đến toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Nhà trường thực hiện biên chế tổ, nhóm chuyên môn hợp lý và khoa học; phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhà trường hợp lý nhằm phát huy tối đa sức cống hiến của từng thành viên trong nhà trường. Tổ, nhóm chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý

chuyên môn, nghiên cứu chương trình, bồi dưỡng thường xuyên, giúp đỡ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp...góp phần bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ. Các trường tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”; tiếp tục thực hiện các chuyên đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo qui định.

- Nhà trường cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường học: quản lý hoạt động giảng dạy, BDTX của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học, kiểm định CLGD...); sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của ngành và nhà trường; thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu.

- Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục đổi mới quản lý theo hướng giảm các công việc hành chính sự vụ, hồ sơ sổ sách; tăng cường kiểm tra thực tế từng nội dung công việc, từng mặt hoạt động của nhà trường. CBQL tăng cường dự giờ giáo viên, dự sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và các hoạt động khác trong nhà trường; thực hiện nghiêm túc sổ tiết nghĩa vụ theo quy định của Thông tư 28 của Bộ GD&ĐT. Phòng GD&ĐT và giáo viên trường BDGD sẽ tăng cường dự giờ, kiểm tra việc tổ chức hoạt động giáo dục của các trường.

- Cán bộ chỉ đạo bộ môn cần thống nhất lại nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong buổi sinh hoạt chuyên môn bộ môn đầu năm học để hoạt động tổ, nhóm tại các trường được thống nhất và đạt hiệu quả cao. Việc đổi mới hoạt động tổ chuyên môn ngoài những nội dung mang tính hành chính cần tập trung vào các nội dung: đổi mới phương pháp (tăng cường thực hiện các kỹ thuật dạy học tích cực; dự giờ, thao giảng, chuyên đề: trao đổi, thảo luận, thực hiện việc ra đề theo hướng mở, PISA, gắn với thực tiễn cuộc sống,...***Nhà trường khi xếp TKB cần bố trí cho giáo viên có thời gian tham gia đầy đủ hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

- Các trường thực hiện đánh giá tiết dạy (nếu có) theo phiếu đánh giá tiết dạy 100 điểm (PGD sẽ gửi mẫu phiếu dự giờ về các trường), phiếu quan sát cho các tiết dạy theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn (không đánh giá). Trong đánh giá giáo viên cần chú ý đánh giá quá trình giảng dạy của giáo viên; đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Để chuẩn bị tốt cho việc thực hiện giảng dạy chương trình GDPT 2018, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn bố trí thời gian (ít nhất 01 buổi) để giáo viên nghiên cứu Thông tư 32 về ban hành chương trình GDPT 2018.

*** Lưu ý:**

- Các tiết tự chọn trong chương trình thể dục chính khoá (môn bơi), nhà trường chỉ được thu kinh phí hỗ trợ hồ bơi, vận chuyển học sinh, không được thu kinh phí bồi dưỡng HLV.

- Các trường cần duy trì thường xuyên hoạt động tập thể dục giữa giờ.

- Hiệu trưởng nhà trường tổ chức triển khai tinh thần các văn bản Số: 2848/GDĐT-TrH; 3132/GDĐT-TrH; 3157/GDĐT-TrH đến toàn thể giáo viên để giáo viên nắm vững và thực hiện nghiêm túc.

4. Xây dựng kế hoạch giáo dục, các chủ đề dạy học theo hướng chủ động, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, tăng cường các hoạt động trải nghiệm vào trường.

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông các trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh. Tích cực xây dựng các chủ đề

dạy học, tích hợp nội dung dạy học để có thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo tinh thần công văn 5842/BGDĐT-VP V/v Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT; công văn 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. ***Trong quá trình giảng dạy, bên cạnh việc giúp học sinh hình thành kiến thức cần chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh.***

- Các trường cần đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng giáo dục STEM phù hợp với thực tiễn tại đơn vị với những bước chuẩn bị đầy đủ, chu đáo.

- Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (mỗi ngày dạy không quá 8 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày). Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục buổi 2 cần tập trung vào các hoạt động: dạy các chủ đề nâng cao, bám sát một số môn học trong chương trình chính khoá; dạy nghề; dạy, học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài; chương trình tin học IC3 phù hợp với năng lực học sinh; khuyến khích các trường tổ chức các tiết đọc sách.

Trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, ngay từ đầu năm học phải xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; thời khoá biểu trong đó tổng số tiết dạy các môn văn hoá không quá 50% tổng số tiết buổi 2 và gửi về Phòng GD&ĐT phê duyệt.

*** Lưu ý:**

- Các hoạt động ngoại khoá phải được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Các lớp học chương trình tăng cường tiếng Anh, nhà trường chỉ xếp TKB tối đa 8 tiết, kể cả khi có tiết tiếng Anh bản ngữ. Phòng GD&ĐT sẽ có chỉ đạo riêng về nội dung này trong buổi họp giáo viên đầu năm học.

- Nhà trường cần xác định rõ: chương trình chính khoá (theo quy định của Bộ GD&ĐT); chương trình buổi 2 (đối với chương trình 2 buổi/ngày); chương trình nhà trường (dạy, học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ, dạy kỹ năng sống, các câu lạc bộ...). Với chương trình buổi 2 và chương trình nhà trường, nhà trường cần xây dựng kế hoạch riêng; công khai kế hoạch với phụ huynh và thoả thuận với phụ huynh về các khoản thu.

5. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:

5.1 Đổi mới phương pháp dạy học:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi tiết học thành một chuỗi các hoạt động dạy học; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tổ chức cho học sinh phát hiện kiến thức.

- Tiếp tục đa dạng hoá các hình thức học tập; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; nghiên cứu khoa học; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT

và truyền thông (bảng tương tác, “trường học kết nối”). Tiếp tục thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương; lồng ghép, tích hợp các nội dung vào một số môn học theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Tiếp tục triển khai nội dung “Sử dụng di sản trong dạy học Lịch sử, Địa lí và Âm nhạc”. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

5.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá:

- Nhà trường xây dựng quy chế quy định việc tổ chức các kỳ kiểm tra (kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra lại...), đảm bảo tính vừa sức, chính xác và khách quan. Các bài kiểm tra trong năm học của các môn học (bài kiểm tra TX, định kỳ...) được thực hiện vừa đủ theo quy định của từng môn; không tổ chức kiểm tra liên tục, thường xuyên và không tăng số lượng bài kiểm tra quá mức quy định để tránh gây áp lực học tập căng thẳng lên học sinh. Nội dung và mức độ (độ khó, độ dài) của bài kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ học sinh.

- CBCĐ các bộ môn căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng được Bộ GD&ĐT quy định, thống nhất cấu trúc, mức độ yêu cầu của đề kiểm tra định kỳ. Các trường dựa vào cấu trúc đề đã được thống nhất chỉ đạo giáo viên ra đề kiểm tra đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng. Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định đề kiểm tra và chịu trách nhiệm về chất lượng đề kiểm tra. Phòng GD&ĐT sẽ tăng cường kiểm tra việc ra đề của các đơn vị.

- Bài kiểm tra trên lớp: tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Có thể tham khảo nội dung bài khảo sát lớp 7, khảo sát tuyển sinh vào lớp 6 Trần Đại Nghĩa.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế kiểm tra đánh giá của đơn vị nhằm đảm bảo sự chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh.

- Hiệu trưởng nhà trường cần tổ chức tốt công tác kiểm tra đánh giá từ khâu: ra đề kiểm tra, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và công khai kết quả kiểm tra; chịu trách nhiệm về mọi sai sót trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

6. Công tác bồi dưỡng:

- Trường BDGD và CBCĐ các bộ môn tiếp tục phối hợp, tổ chức các đợt học tập thực địa phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, phù hợp với thời gian, nguồn kinh phí nhằm tạo điều kiện cho giáo viên có thể tham gia đầy đủ. Có thể phối hợp tổ chức học tập thực địa cho giáo viên các môn học có liên quan với nhau. Các đơn vị cần động viên và tạo điều kiện để GV tham gia đông đủ.

- Các đơn vị tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề, thao giảng thiết thực giúp nâng cao tay nghề cho đội ngũ (nhất là đối với giáo sinh).

- Tiếp tục thực hiện việc học bồi dưỡng thường xuyên theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng các trường cần xây dựng các nội dung BDTX bám sát chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT, chỉ đạo cho đội ngũ CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch (cá nhân) bồi dưỡng thường xuyên theo các nội dung được qui định.

- CBCĐ khi xây dựng kế hoạch thao giảng, chuyên đề cần tập trung giải quyết những bài khó trong chương trình, những chuyên đề tích hợp thông qua các kỹ thuật dạy học tích cực như: phương pháp “bàn tay nặn bột”, “dạy học theo dự án”, gắn với nội dung BDTX.

7. Công tác tổ chức giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề PT:

- Các trường THCS, Trung tâm GDTX-GDNN thành lập Ban hướng nghiệp; phối hợp với các trường trung cấp chuyên nghiệp thực hiện tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau TN THCS; xây dựng kế hoạch dạy nghề phổ thông, nâng cao chất lượng dạy nghề. Chương trình dạy nghề phổ thông thực hiện từ 03 tháng 9 năm 2019; thi lý thuyết nghề THCS dự kiến tổ chức vào ngày 26 tháng 5 năm 2020.

- Các trường tiếp tục tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, thực hiện phân luồng cho học sinh sau THCS. Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp kinh doanh đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Các trường thống kê số học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm chọn vào học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở dạy Nghề; thực hiện báo cáo thống kê về phân luồng học sinh sau THCS về Phòng GD&ĐT và trên Trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục Trung học.

8. Công tác Kiểm định CLGD:

- 100% các đơn vị thực hiện công tác KĐCLGD theo Thông tư 18/2018/TT-BGD. Triển khai ứng dụng phần mềm KĐCLGD.

- Trong kế hoạch KĐCLGD năm học 2019-2020, Phòng GD&ĐT xác định 09 đơn vị thực hiện báo cáo tự đánh giá để đăng ký đánh giá ngoài.

9. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Các đơn vị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch sửa chữa và mua sắm bổ sung nhằm chuẩn bị tốt cho việc phục vụ giảng dạy chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học trong nhà trường để nâng cao chất lượng dạy học; tăng cường các trang thiết bị học tập ngoại khóa, nghiên cứu khoa học nhằm phát triển năng lực HS, gắn giáo dục với việc giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

10. Công tác học vụ, thư viện, thiết bị, thực hành thí nghiệm:

- Các đơn vị sử dụng những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ GD&ĐT ban hành; thực hiện Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo khác của Bộ GD&ĐT.

- Để giảm bớt áp lực công việc và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, các trường được sử dụng Sổ GT&GD điện tử. Tuy nhiên việc sử dụng, quản lý Sổ GT&GD điện tử phải thực hiện theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Phòng GD&ĐT sẽ cải tiến và nâng cao tính hiệu quả của việc kiểm tra chéo: công tác học vụ, công tác Thư viện và Thiết bị thực hành thí nghiệm.

11. Công tác thông tin, báo cáo:

- Các đơn vị đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian qui định và đúng kế hoạch. Nội dung thông tin, báo cáo phải đảm bảo tính chính xác, thống nhất, thực hiện theo đúng mẫu qui định. Bộ phận chuyên môn của Phòng GD&ĐT sẽ chuyển tải nội dung công tác về địa chỉ mail của đơn vị, do đó các đơn vị cần bố trí nhân viên thường xuyên kiểm tra mail của đơn vị để nắm bắt kịp thời và triển khai thực hiện các công tác đã phổ biến.

- Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu,... Tích cực tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet; thực hiện có hiệu quả việc tổ chức hoạt động dạy học qua "Trường học kết nối".

- Các đơn vị nộp Báo cáo duy trì sĩ số (bằng văn bản và mail) vào ngày 20 hàng tháng về tổ Phổ thông (Cô Cẩm Hồng); Báo cáo Sơ kết, Tổng kết Học kỳ thực hiện trực tuyến theo yêu cầu của Sở GD&ĐT đồng thời báo cáo về tổ phổ thông theo lịch của Phòng GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- Các trường THCS;
- Lưu: VP, P.GDTX.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trịnh Vĩnh Thanh



THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CHUYÊN MÔN BẠC THCS NĂM HỌC 2019-2020

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Ghi chú
1. Tổ chức hoạt động dạy học (55 đ)			
1.1 Phương pháp dạy học (18 đ)			
- Thực hiện phương pháp dạy học tích cực theo qui định	10	- Một môn học không thực hiện: 0 đ	Đánh giá thông qua các đợt kiểm tra chuyên đề
- Có sản phẩm thể hiện phương pháp dạy học tích cực theo kế hoạch	4	- Không có minh chứng: 0đ	
- Triển khai thực hiện phương pháp dạy học STEM	4	- Có kế hoạch thực hiện: 2 đ - Có lưu SP minh chứng: 2 đ	
1.2 Kiểm tra đánh giá (13 đ)			
* Có xây dựng qui chế tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ	4	- Đầy đủ nội dung: 2 đ - Thực hiện đúng qui chế: 2 đ	
* Tổ chức kiểm tra định kỳ, HK theo đúng hướng dẫn	2	- Không đúng hướng dẫn: 0đ	
* Tổ chức chấm thẩm định bài kiểm tra HK			
- Thực hiện đúng quy trình	4	- Không thực hiện đúng quy trình: 0đ	
* Lưu trữ hồ sơ tổ chức kiểm tra theo qui định	3	- Không đúng qui định: 0đ	
1.3 Sinh hoạt tổ nhóm CM (10 đ)			
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ nhóm CM theo quy trình	5	- Không đúng quy trình: 0 đ	Đánh giá thông qua kết quả thống kê cuối năm học
- Minh chứng thể hiện đổi mới sinh hoạt tổ nhóm CM	5	- Không có MC: -2đ/tổ	
1.4 Xây dựng các loại kế hoạch (14 đ)			
- Đủ số lượng, đúng thời gian qui định	2	- Nộp kế hoạch trễ: - 1 đ/kế hoạch - Thiếu kế hoạch: 0 đ	
- Đảm bảo nội dung kế hoạch theo qui định, phù hợp với đơn vị: KH Giáo dục, KH tổ CM, KH dạy học, KH dạy 2buổi/ngày TNST, CLB	10	- Nội dung không đạt: - 2 đ/kế hoạch	
- Thời khóa biểu	2	- Không hợp lý, không đúng qui định: 0đ	
2. Chất lượng đào tạo (55 đ)			
2.1 Hạnh kiểm (4 đ)			
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt – khá đạt 98% trở lên, không có học sinh vi phạm kỷ luật dẫn đến buộc thôi học.	4	- Giảm $\leq 1\%$ so với 98%: - 2 đ - Giảm $< 2\%$ so với 98% hoặc có HS vi phạm kỷ luật buộc thôi học: 0 đ	
2.2 Học tập (27 đ)			
- Tỉ lệ các bài kiểm tra học kì môn: Văn, Toán, Anh, Hóa đạt yêu cầu từ 90% trở lên	8	Cứ Giảm $\leq 1\%$ so với 90%: - 1đ	
- Tỉ lệ các bài kiểm tra học kì môn: Lý, Sinh, Địa đạt yêu cầu từ 93% trở lên	6	Cứ giảm $\leq 1\%$ so với 93%: - 1đ	
- Tỉ lệ các bài kiểm tra học kì các môn còn lại đạt yêu cầu từ 96% trở lên và lớn hơn hoặc bằng tỉ lệ quận;	8	Cứ giảm $\leq 1\%$ so với 96%: - 1đ	
- Tỉ lệ HS xếp loại học lực Giỏi, Khá đạt 70%	5	Cứ giảm $\leq 2\%$ so với 30%: - 1 đ	
2.3 Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt 98% (4 đ)	4	- Cứ giảm 1%: - 1đ	
2.4 Tỉ lệ bỏ học đạt $\leq 0,8\%$ (2 đ)	2	> 0,8%: - 1đ >=0,9%: -2đ	
2.5 HSDT đạt $\geq 94\%$ (3 đ)	3	Cứ giảm 1% so với 94%: - 1đ	
2.6 Tỉ lệ TN THCS đạt 100% (5 đ)	5	Tỉ lệ không đạt: 0 đ	
2.7 Tuyển sinh 10 (10đ)			
- Hồ sơ xét TS 10	5	Sai sót: - 2 đ/hồ sơ	
- Tỉ lệ trúng tuyển vào lớp 10 công lập $\geq 70\%$	5	- < 70%: 0 đ	
3. Kiểm định chất lượng giáo dục (20 đ)			
- Sử dụng phần mềm KĐCLGD	5	- Không sử dụng: 0 đ	

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Ghi chú
- Thực hiện báo cáo TĐG	5	- Có báo cáo: 2đ - Đúng thời gian: 2đ (nộp trễ: 0 đ)	Tính theo từng loại
- Lưu trữ, mã hóa hồ sơ MC	5	- Mã hóa đúng qui định: 3đ - Đúng vị trí: 2 đ	
- Công khai trên trang web trường	5	- Có công khai: 5 đ - Không công khai: 0đ	
4. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh (10 đ)			
- Báo cáo hướng nghiệp đầy đủ theo qui định (minh chứng bằng hình ảnh)	3	Không có minh chứng: 0 đ	
- Có tổ chức tham quan hướng nghiệp (có kế hoạch và hình ảnh minh chứng)	3	Không có minh chứng: 0 đ	
- Học sinh tham gia học nghề	4	Có $\geq 90\%$ HS : 4 đ cứ thấp hơn 10%: - 1 đ	
5. Tham gia các cuộc thi phong trào (10 đ)			
- Tham dự đầy đủ các cuộc thi	5	-Thiếu 01 cuộc thi: - 1 đ	
- Có tỉ lệ học sinh đạt giải 50% so với số lượng học sinh dự thi	5	- Đạt tỉ lệ 25%: 3 đ	
6. Học sinh giỏi lớp 9 (13 đ)			
- Có học sinh giỏi cấp quận đạt tỉ lệ 50% so với số lượng học sinh được phân bổ	5	- Đạt tỉ lệ 50%: 5 đ - Cứ thấp hơn 10%: -1 đ	
- Có học sinh giỏi cấp thành phố đạt tỉ lệ 80% so với số lượng học sinh dự thi	8	- Đạt tỉ lệ 80%: 8 đ - Cứ thấp hơn 10%: -1 đ	
7. UDCNTT trong quản lý, dạy học (37 đ)			
- Sử dụng có hiệu quả trang web đơn vị	10	- Có cập nhật đầy đủ nội dung liên quan đến tất cả hoạt động của nhà trường: 4 đ - Có hình ảnh, video minh họa hoạt động của đơn vị: 4 đ - Lịch công tác của đơn vị: 2 đ	
- Sử dụng có hiệu quả trang "Trường học kết nối"	5	- Tỉ lệ GV tham gia 50%: 5 đ - Cứ thấp hơn 10% -1 đ	
- Sử dụng hiệu quả trang "Chuyển trường" của SGD			
+ Đăng ký các cuộc thi	5	- Trễ: -1 đ/cuộc thi	
+ Cập nhật đầy đủ thông tin theo qui định	10	- Trễ: -2 đ/nội dung - Không chính xác, thiếu: -3 đ/nội dung	
+ Thực hiện chuyển trường	4	- Thiếu thông tin: -1 đ/1 trường hợp	
+ Công khai TKB	3		
8. Công tác học vụ (20 đ)			
8.1 Tuyển sinh đầu cấp			
- Tuyển sinh đúng chỉ tiêu, đúng qui định (sĩ số lớp)	3	- Không đúng: 0 đ	
- Thực hiện Hồ sơ tuyển sinh đúng quy định	3	Thiếu hồ sơ, dữ liệu không chính xác: 0 đ	
8.2 Chuyển trường			
- Giải quyết học sinh chuyển trường đúng quy định	3	- Không đúng quy định 0 đ	
- Thực hiện hồ sơ chuyển trường đúng quy định; Lưu trữ khoa học, cập nhật thường xuyên.	3	Thiếu hồ sơ, dữ liệu không chính xác: 0 đ	
8.3 Kiểm tra lại, ở lại			
- Tổ chức xét duyệt lên lớp, kiểm tra lại, ở lại đúng qui định	4	Không đúng thời gian, sai qui trình: 0 đ	
- Thực hiện hồ sơ thi lại, ở lại đúng quy định	4	Thiếu hồ sơ, dữ liệu không chính xác: 0 đ	
9. Chế độ thông tin báo cáo (10 đ)			
- Theo đúng quy định, kịp thời, đảm bảo chất lượng thông tin chính xác.	5	- Trễ : - 1 đ/1 lần - Không chính xác: - 1 đ/1 lần	
- Thực hiện báo cáo trực tuyến theo qui định	5	- Trễ : - 1 đ/1 lần - Không chính xác: - 1 đ/1 lần	
10. Đảm bảo chế độ hội họp (đối với CBQL) (10 đ)	10	- Đi muộn: -1 đ/lần; vắng không phép: -5 đ/lần; - Đi họp không đúng thành phần: -2 đ/lần	

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm đánh giá	Ghi chú
II. Công tác quản lý, điều hành		Tiêu chí không chế	
- Trường có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm nhân cách học sinh, vi phạm pháp luật			
- Để xảy ra mất an toàn trong trường học			
- Để xảy ra các trường hợp vi phạm qui chế CM trong nhà trường			
- Sai sót nghiêm trọng trong công tác kiểm tra đánh giá			
- Tỷ lệ TN THCS < 100%			
- Tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 công lập < 70%/tổng số HS tốt nghiệp			
Tổng cộng	240		

A1 : ≥ 223 đ (đạt 93%) và Tiêu chí 1, 2, 3, 7, 8 đạt 80%

A2 : 192 - 222 (đạt 80%) Tiêu chí 1, 2, 3, 7, 8 đạt 80%

B : 169 - 191 (đạt <80%)

C : < 169 (đạt < 70%)

Điểm cộng	1 đ (cho từng cuộc thi)
- Có học sinh giỏi cấp thành phố	2 đ (cho từng cuộc thi)
- Có học sinh giỏi cấp quốc gia	2 đ (cho từng cuộc thi)
- Có giáo viên đạt giải cuộc thi cấp TP	2 đ (cho từng cuộc thi)

Các cuộc thi HS do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức được dùng để cộng điểm thi đua:

- VH-CT, MTCT, NCKH, STEM (ROTACON), Olympic 30/4, Nét vẽ xanh, Lớn lên cùng sách, KTKT, HKPD (VĐTT)

Các cuộc thi GV được dùng tính điểm thi đua: các cuộc thi do SGD, BGD tổ chức

Gò Vấp, ngày 23 tháng 9 năm 2019

KI. TRƯỞNG PHÒNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
Trần Vĩnh Thanh

